

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TUYÊN
QUANG

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 18-5-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Yên.
2. Ông Lý Văn Tòng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Ma Thị Kim và ông Đàm Như Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 10/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HS ngày 04/5/2026 đối với:

* **Bị cáo:** **Ngô Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/3/1974 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: **Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình**; tạm trú: **Thôn V, xã C, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; con ông **Ngô Văn Q** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1948; vợ **Hà Thị T**, sinh năm 1976; con: Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/02/2025, **Hạt kiểm lâm huyện L**, tỉnh Tuyên Quang nay là Hạt Kiểm lâm khu vực VI, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC đối với **Ngô Văn H** về hành vi Vận chuyển lâm sản (gỗ Nghiến) không có hồ sơ hợp lệ, phạt tiền 4.000.000^d, đã chấp hành xong tiền phạt ngày 14/02/2025.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Đinh Xuân D**, sinh năm 1974. Địa chỉ: **Thôn V, xã C, tỉnh Tuyên Quang**, (có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng: Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn H, xã C, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn H đã có 01 tiền sự về hành vi Vận chuyển lâm sản (gỗ Nghiến) không có hồ sơ hợp lệ (tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 13/02/2025 của Hạt Kiểm lâm huyện L nay là Hạt Kiểm lâm khu vực VI, tỉnh Tuyên Quang), phạt tiền 4.000.000 đồng. Đã chấp hành nộp phạt ngày 14/02/2025, tiếp tục có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 26/01/2026, Ngô Văn H một mình điều khiển xe ô tô biển số 90C-129.83 (xe mượn của ông Đinh Xuân D) đến khu đất trống của anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang cách chỗ H thuê trọ khoảng 30m để bốc 172 đoạn gỗ Nghiến dạng thót tròn (trong đó 52 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 35cm; 110 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 30cm; 10 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 25cm) và 02 tấm gỗ Nghiến không rõ hình có trọng lượng 38kg, mục đích chở đi bán. Bốc gỗ xong H điều khiển xe theo hướng xã B đi xã C, trên đường đi H gọi điện thoại cho Đoàn Văn H1 rủ đi lái thuê cho H1 thì Đoàn Văn H1 đồng ý (Đoàn Văn H1 không biết trên xe chở gỗ N), sau đó H1 đón Đoàn Văn H1 tại cầu K thuộc xã M, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Ngô Văn H điều khiển xe ô tô đến Km59 + 400 ĐT 188 thuộc thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác của Phòng C1 Công an tỉnh T kiểm tra, quá trình làm việc H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc số gỗ nêu trên, nên tổ công tác đã lập biên bản và bàn giao cho Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra xác định lâm sản bị tạm giữ có tổng khối lượng 0,596m³; Nguồn gốc lâm sản trên Ngô Văn H khai nhận là mua lại của người dân tại xã B (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) từ đầu năm 2025.

Kết luận giám định tư pháp số 142/CNR-VP ngày 13/3/2026 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc V, kết luận: 03 mẫu gỗ giám định được trích ra đại diện cho 172 đoạn gỗ (dạng thót) và 02 miếng gỗ không rõ hình đồng nhất một chủng loại gỗ, tên gỗ như sau:

Tên Việt Nam: Nghiến.

Tên khoa học: B (Excentrodendron tonkinense).

Loài cây gỗ N (B) được xếp nhóm II theo “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1997 của Bộ L - nay là Bộ N1.

Loài cây gỗ **N (B)** được xếp nhóm II (IIA) tại "Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" theo Nghị định 82/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Loài cây gỗ **N (B)** được xếp nhóm II (IIA) tại "Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm" ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của **Bộ N1** quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 20/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **xã T**, kết luận: 52 đoạn gỗ Nghiến dạng thót đường kính 35cm, dày 05cm có giá trị 3.120.000 đồng; 110 đoạn gỗ Nghiến dạng thót đường kính 30cm, dày 05cm có giá trị 5.500.000 đồng; 10 đoạn gỗ Nghiến dạng thót đường kính 25cm, dày 05cm có giá trị 300.000 đồng; 02 miếng gỗ Nghiến không rõ hình có tổng trọng lượng 38kg có giá trị 600.000 đồng. Tổng số gỗ **N** trên có giá trị là 9.520.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV2, ngày 10 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo **Ngô Văn H** về tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*", theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng đối với **Ngô Văn H** về tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Tuyên Quang quản lý giám sát trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Trả lại cho ông **Đinh Xuân D** 01 xe ô tô biển số đăng ký 90C - 129.83, nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 172 đoạn gỗ Nghiến dạng thót tròn (Trong đó: 52 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 35cm; 110 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 30cm; 10 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính

25cm); 02 tấm gỗ Nghiễn không rõ hình có trọng lượng 38kg (thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang ngày 06/5/2026 có trọng lượng 34,2 kg).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Xuân D xác định có cho bị cáo Ngô Văn H mượn chiếc xe ô tô tải biển số đăng ký 90C-129.83 tuy nhiên việc bị cáo sử dụng xe ô tô để chở gỗ Nghiễn thì ông không biết, do vậy ông đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho ông.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình, nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngô Văn H đã có 01 tiền sự về hành vi Vận chuyển lâm sản (gỗ Nghiễn) không có hồ sơ hợp lệ (tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 13/02/2025 của Hạt Kiểm lâm huyện L nay là Hạt Kiểm lâm khu vực VI, tỉnh Tuyên Quang), phạt tiền 4.000.000 đồng. Đã chấp hành nộp phạt ngày 14/02/2025, tiếp tục có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, cụ thể: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/01/2026 tại KM 59+400 đường Đ thuộc thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, Ngô Văn H đã có hành vi vận chuyển trái phép 0,596m³ gỗ Nghiễn (nhóm IIA), trị giá 9.520.000 đồng (Chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), mục đích đi bán.

[2] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, công tác quản lý lâm sản tại địa phương. Bị cáo đã có tiền sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm là yếu tố cấu thành tội phạm, làm căn cứ để khởi tố, truy tố, xét xử với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo) quy định tại Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định hình phạt đối với bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 172 đoạn gỗ Nghiến dạng thót tròn và 02 miếng gỗ Nghiến không rõ hình có tổng trọng lượng 38kg, thuộc nhóm IIA bị cáo **Ngô Văn H** vận chuyển đã thu giữ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số đăng ký 90C-129.83, mà bị cáo **Ngô Văn H** đã dùng làm phương tiện vận chuyển gỗ trái phép, xét thấy đây là tài sản của ông **Đinh Xuân D**, khi bị cáo **H** sử dụng vận chuyển gỗ ông **D** không biết, do vậy trả lại chiếc xe ô tô cho ông **D** là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vận chuyển gỗ nhằm mục đích lợi nhuận nên cần thiết phải phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của: Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn H** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Về hình phạt: Xử phạt **Ngô Văn H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/5/2026).

Giao bị cáo **Ngô Văn H** cho **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92, của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **Ngô Văn H** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 172 đoạn gỗ Nghiến dạng thớt tròn (trong đó: 52 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 35cm; 110 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 30cm; 10 đoạn có kích thước dày 05cm, đường kính 25cm); 02 tấm gỗ Nghiến không rõ hình có trọng lượng 38kg (thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang ngày 06/5/2026 có trọng lượng 34,2 kg).

+ Trả lại cho ông **Đình Xuân D** 01 xe ô tô biển số đăng ký 90C - 129.83, nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng.

*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang ngày 06/5/2026.*

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/5/2026.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Cơ quanĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, Ấn văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Hạnh Quỳnh